

khẩu gạo thuộc tỉnh đã được quy định tại Quyết định số 12/1998/QĐ-TTg ngày 23-1-1998 và các văn bản khác của Thủ tướng Chính phủ, trong đó hạn ngạch xuất khẩu chỉ giao cho các đầu mối xuất khẩu đã được chỉ định.

Bộ Thương mại rà soát lại và báo cáo Thủ tướng Chính phủ việc giao hạn ngạch xuất khẩu gạo cho các doanh nghiệp trong tỉnh của các tỉnh; những trường hợp vi phạm các nguyên tắc điều hành của Chính phủ và của Bộ Thương mại cần được xem xét để có biện pháp xử lý trong thời gian tiếp theo.

4. Căn cứ diễn biến thị trường lương thực trong quý II và quý III năm 1998, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo Tổng công ty Lương thực miền Bắc chủ động điều hòa lương thực từ Nam ra Bắc, kể cả việc bán gạo dự trữ của Tổng công ty ở phía Bắc.

Cục Dự trữ Quốc gia căn cứ chỉ tiêu kế hoạch được giao năm 1998, chỉ đạo các Chi cục thực hiện việc đổi hạt ở các tỉnh phía Bắc và bảo đảm lượng dự trữ cần thiết cho thành phố Hà Nội; tổ chức mua thóc dự trữ ở các tỉnh Nam Trung Bộ, chưa triển khai mua thóc dự trữ ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đặc biệt là các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long và Ban Điều hành xuất khẩu gạo và nhập phân bón của Chính phủ có trách nhiệm chỉ đạo và thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN CÔNG TÂN

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 74/1998/QĐ-TTg ngày 3-4-1998 về việc điều tra, xác định nạn nhân bị hậu quả chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh Việt Nam.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Để có cơ sở cho việc đề ra chủ trương và giải pháp cơ bản khắc phục hậu quả chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh Việt Nam đối với con người;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Tiến hành điều tra, xác định nạn nhân bị hậu quả chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh Việt Nam trên phạm vi toàn quốc.

1. Đối tượng điều tra:

a) Cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang cách mạng, cán bộ dân chính đảng, thanh niên xung phong đã công tác, chiến đấu và phục vụ chiến đấu ở những vùng bị Mỹ rải chất độc hóa học trong chiến tranh có con dị dạng, dị tật hoặc bản thân đang bị mắc những căn bệnh hiểm nghèo do chất độc hóa học gây nên.

b) Các đối tượng khác đã hoạt động, sinh sống ở những vùng bị Mỹ rải chất độc hóa học trong chiến tranh có con dị dạng, dị tật hoặc bản thân đang bị mắc những căn bệnh hiểm nghèo do chất độc hóa học gây nên.

c) Trẻ dị dạng, dị tật là con đẻ của những đối tượng nêu ở điểm a, Khoản 1 Điều 1 Quyết định này.

d) Trẻ dị dạng, dị tật là con đẻ của những đối tượng nêu ở điểm b, Khoản 1 Điều 1 Quyết định này.

2. Nội dung điều tra gồm:

a) Số lượng người bị hậu quả chất độc hóa học nêu trong Khoản 1 Điều 1 Quyết định này.

b) Các dạng dị tật của trẻ em do hậu quả chất độc hóa học.

c) Xác định tình trạng sức khỏe, bệnh tật và khả năng lao động của các đối tượng nêu trong Khoản 1 Điều 1 Quyết định này.

d) Tình hình thu nhập, đời sống của các gia đình có người bị hậu quả chất độc hóa học.

đ) Những chính sách, giải pháp của Nhà nước, sự giúp đỡ của cộng đồng đối với nạn nhân bị hậu quả chất độc hóa học: thực trạng và phương hướng giải quyết.

3. Thời gian thực hiện cuộc điều tra: 2 năm (1998-1999).

Điều 2.- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm xây dựng phương án và phối hợp với các cơ quan có liên quan, các địa phương tổ chức thực hiện việc điều tra, xác định nạn nhân bị hậu quả chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh Việt Nam và tổng hợp báo cáo kết quả.

Điều 3.- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thống nhất với Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư về kinh phí cho cuộc điều tra.

Điều 4.- Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 5.- Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

PHẠM GIA KHIÊM

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 75/1998/QĐ-TTg ngày 4-4-1998 quy định về mã số đối tượng nộp thuế.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý đối tượng nộp thuế và thu nộp ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế là đối tượng nộp thuế theo pháp luật Việt Nam đều phải thực hiện kê khai, đăng ký thuế với cơ quan thuế để được cấp mã số xác định đối tượng nộp thuế (gọi tắt là mã số thuế).

Điều 2.- Mã số thuế là một dãy số được quy định theo một nguyên tắc thống nhất để cấp cho từng đối tượng nộp thuế. Mã số thuế được sử dụng để nhận diện đối tượng nộp thuế. Mỗi một đối tượng nộp thuế chỉ được cấp một mã số thuế duy nhất trong suốt quá trình hoạt động từ khi thành lập đến khi chấm dứt hoạt động. Mã số thuế đã được cấp sẽ không được sử dụng lại để cấp cho đối tượng nộp thuế khác.

Điều 3.- Các đối tượng thuộc diện phải kê khai, đăng ký thuế theo quy định tại Điều 1 của Quyết định này phải thực hiện kê khai đầy đủ, chính xác các chỉ tiêu theo mẫu "tờ khai đăng ký thuế" với cơ quan thuế địa phương để được cấp mã số thuế. Khi có sự thay đổi các chỉ tiêu đã đăng ký, các đối tượng nộp thuế phải khai báo ngay với cơ quan thuế cấp mã số các chỉ tiêu thay đổi này.